

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DS - ST
Ngày: 15-12-2025
V/v Tranh chấp chấp quyền sử dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Thanh Tuấn
Bà Đặng Thị Hoàng Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST - DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trinh M, T5 (Trinh Thị M1), sinh ngày 20/02/1956

Địa chỉ: 8323 THWAITE HOWE DR LORTON, VA 22079-5008, USA.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Kiến Q, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2023.

- *Bị đơn:*

1. Bà Kim Thị T, sinh năm 1955;

2. Ông Kim Văn T1, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kim Thị T: Ông Kim Văn T1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long) theo văn bản ủy quyền ngày 12/5/2025.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Kim Văn T1: Luật sư Huỳnh Việt T2 – Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh V;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Kim Thị D, sinh năm 1986;
2. Ông Kim Văn T3, sinh năm 1989;
3. Ông Kim Văn Q1, sinh năm 1991;
4. Ông Kim Chăm R, sinh năm 1974;
5. Bà Kim Thị C, sinh năm 1983;
6. Bà Kim Kie N, sinh năm 1984;
7. Bà Thái Maly Đ, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kim Thị D, ông Kim Văn T3, ông Kim Văn Q1: Ông Kim Văn T1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long) theo văn bản ủy quyền ngày 12/5/2025.

8. Bà Thái S, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp S, xã A, tỉnh Vĩnh Long).

9. Bà Thái Hồng H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp F, xã C, tỉnh Vĩnh Long).

10. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh V.

Người làm chứng: Bà Thạch Thị C1, sinh 1963;

Bà Thạch Thị Sô N1, sinh 1964;

Cùng địa chỉ: ấp E xã C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện của bà Trinh M, T5 và lời trình bày của ông Trần Kiến Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn như sau:*

Vào năm 1998 bà Trinh M, T5 có nhận chuyển nhượng của bà Thạch Thị C2 (hiện nay đã chết), thửa số 26, diện tích đất 1.122,1m², đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là khóm E, xã C, tỉnh Vĩnh Long) với giá 80 chỉ vàng 24kra. Số vàng này là của cá nhân bà Trinh M, T5 trả cho bà Thạch Thị C2 để sang nhượng đất.

Do bà Trinh M, T5 có quốc tịch Hoa Kỳ nên bà không thể đứng tên bất động sản tại Việt Nam được. Vì vậy bà có nhờ mẹ ruột là bà Thạch Thị L, đứng tên giùm. Đến ngày 18/3/2005 bà Thạch Thị L được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2009 nhà nước mở rộng Quốc lộ E nên có thu hồi diện tích đất 161,9m², diện tích còn lại của thửa đất 26 nêu trên là 960,2m².

Đến ngày 04/4/2000 bà L chết. Năm 2018 các anh chị em ruột của bà Trinh M, T5 có bàn bạc và thống nhất nhờ anh ruột của bà Trinh M, T5 tên Kim T4 đứng tên giùm bằng hình thức làm thủ tục cho ông Kim T4 hưởng thừa kế diện tích đất này từ mẹ ruột nên ngày 08/02/2018 ông Kim T4 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 15/8/2020 ông Kim T4 chết. Nay bà Trinh M, T5 yêu cầu công nhận diện tích đất 960,2m² thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp E, xã C, tỉnh Vĩnh Long) thuộc quyền sử dụng của bà Trinh M, T5. Buộc vợ và các con của ông Kim T4 là Kim Thị T, Kim Văn T1, Kim Thị D, Kim Văn T3, Kim Văn Q1, Kim Chăm R, Kim Thị C, Kim Kie N phải trả lại diện tích đất nêu trên cho bà Trinh M, T5. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T (cũ) đã cấp cho ông Kim T4 vào ngày 08/02/2018.

- Bị đơn ông Kim Văn T1 và là người đại diện ủy quyền của bà Kim Thị T trình bày:

Ông nội của ông Kim Văn T1 là cụ Meás Sa P (chết năm 1966) và cụ Thạch Thị L (chết năm 2000) có tất cả 05 người con chung, gồm: Bà Trịnh Thị M1, bà Thái Maly Đ, bà Thái So M2, bà Thái Hồng H và ông Kim T4 (là cha ông Kim Văn T1 – chết năm 2020).

Sau khi cụ L chết, năm 2018 bà Trịnh Thị M1 từ Hoa Kỳ về và tiến hành họp các anh chị em lại để phân chia tài sản của cụ Thạch Thị L chết để lại, cụ thể:

1/ Bà Thái So M2 được chia thửa đất và căn nhà trên đất, tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Thái Hồng H được chia thửa đất và căn nhà trên đất, tọa lạc tại khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

3/ Ông Kim T4 (là cha anh Kim Văn T1) được chia thửa đất số 26, diện tích 960,2 m², tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Bà Thái Maly Đ được chia tiền Nhà nước bồi thường khi thu hồi một phần thửa đất số 26 và được bà Trịnh Thị M1 cho thêm một số tiền để xây nhà.

Do bà Trịnh Thị M1 có điều kiện về kinh tế và không có con nên bà tự nguyện không hưởng tài sản của cụ Thạch Thị L chết để lại.

Sau khi được phân chia tài sản, ông Kim T4 cũng làm thủ tục đứng tên quyền sử dụng thửa đất được chia và đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cha mẹ ông có thể chấp thửa đất và căn nhà mà gia đình ông đang ở để vay vốn Ngân

hàng, sau đó bà Trịnh Thị M1 biết được nên có cho cha ông một số tiền để trả nợ ngân hàng. Lo sợ cha ông Tha lấy thửa đất số 26 được chia để tiếp tục thế chấp vay tiền của Ngân hàng nên bà Trịnh Thị M1 nói cha ông gửi giấy chứng nhận quyền sử dụng gửi bà Thái Maly Đ giữ dùm.

Về nguồn gốc của thửa đất số 26: Vào năm 1998, bà Thạch Thị L nhận chuyển nhượng thửa đất này của bà Thạch Thị C2. Do đó, thửa đất này là tài sản của cụ L chết để lại và chia cho cha ông. Nên bà Trịnh Thị M1 khởi kiện yêu cầu công nhận cho bà thửa đất số 26, diện tích 960,2 m², tờ bản đồ số 18 tại ấp E, xã C, tỉnh Vĩnh Long bên bị đơn không đồng ý và yêu cầu Tòa án xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị M1.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái MaLy Đ, bà Thái S, Thái Hồng H cùng trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của bà Trinh Morry T5 tự bỏ tiền ra mua lại từ bà Thạch Thị C2 và do bà M1 là người Hoa Kỳ nên có nhờ mẹ là Thạch Thị L đứng tên dùm. Năm 2018 các anh chị em ruột có bàn bạc và thống nhất nhờ anh ruột của bà tên Kim T4 đứng tên giùm diện tích đất 960,2m² thuộc thửa số 26 nêu trên bằng hình thức làm thủ tục cho Kim T4 hưởng thừa kế diện tích đất này từ mẹ ruột (nhưng thực tế là nhờ đứng tên đất giùm bà Trinh M, T5) nên ngày 08/02/2018 Kim T4 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay các bà yêu cầu Tòa án công nhận diện tích đất 960,2m² thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp E, xã C, tỉnh Vĩnh Long) thuộc quyền sử dụng của bà Trinh M, T5.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện của bà Trịnh M1 yêu cầu phân diện tích đất sau khi được trả lại bà M1 tặng cho lại em ruột là bà Thái Hồng H và đồng ý hỗ trợ cho các thừa kế của ông Kim T4 bằng 100.000.000 đồng. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bà Thạch Thị Ca R1 và Thạch Thị Sô N1 là con của bà Thạch Thị C2 khai thửa đất số 18 diện tích 960,2 m² là của mẹ của hai bà vào năm 1998 bà Thạch Thị C2 chuyển nhượng đất cho bà M1 do bà M1 trả cho bà Con do bà Thạch Thị Sô N1 nhận 80 chỉ vàng. Giấy đất để cho mẹ bà M1 là bà Thạch Thị L đứng tên.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn: Thửa đất số 18 diện tích 960,2 m² ông Kim T4 nhận thừa kế của bà Thạch Thị L là hợp pháp, đất không phải của bà M1. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị M1.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự và con bà Thạch Thị C2 xác định thửa đất số 18 diện tích 960,2 m² là của bà Trịnh Thị M1 mua. Nhưng bà M1 là người Việt Nam định cư tại nước ngoài nên không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giao đất cho các thừa kế ông Kim T4 sử dụng và thanh toán giá trị đất lại cho bà M1. Buộc bà M1 thanh toán 20% giá trị đất cho các thừa kế ông Kim T4 do có công sức giữ gìn đất. Bên bị đơn phải chịu án phí và chi phí thẩm định.

Về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Trịnh M,T5 (Trịnh Thị M1), Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Trong vụ án các đương sự chỉ khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất, không có ai yêu cầu chia thừa kế phần công sức giữ gìn đất của cụ Thạch Thị L nên Hội đồng xét xử không đưa ông Trịnh Phú Q2 con riêng của cụ L tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án có nguyên đơn đang cư trú tại nước ngoài Tòa án nhân dân cấp tỉnh thụ lý trước ngày 01/7/2025 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị M1 yêu cầu công nhận diện tích đất 960,2m² thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là khóm E, xã C, tỉnh Vĩnh Long) cho bà. Do thửa đất này bà bỏ tiền ra nhận chuyển nhượng nhưng do bà là người Việt Nam đang định cư tại nước ngoài không được đứng tên quyền sử dụng đất tại Việt Nam nên mới nhờ cụ Thạch Thị L là mẹ ruột đứng tên chuyển nhượng và quyền sử dụng đất dùm. Sau khi cụ L mất các anh chị em mới nhờ ông Kim T4 đứng tên dùm, nay ông Kim T4 chết nên bà yêu cầu công nhận cho bà quyền sử dụng thửa đất nêu trên.

Ông Kim Văn T1 đại diện cho bên bị đơn cho rằng diện tích đất 960,2m² cha của ông là ông Kim T4 nhận thừa kế hợp pháp nên không đồng ý trả lại đất cho bà Trịnh Thị M1.

[4] Nhận thấy bà T6 MaLy Đẹp, bà Thái S, bà Thái Thị Hồng H đều khai diện tích đất 960,2m² thuộc thửa số 26 là do bà Trịnh Thị M1 nhận chuyển nhượng để cho mẹ ruột là cụ Thạch Thị L đứng tên mua, sau khi cụ L mất thì thống nhất để cho ông Kim T4 đứng tên nên đề nghị vợ và các con của ông Kim T4 trả lại đất cho bà Trịnh Thị M1.

Bà Thạch Thị C1, Thạch Thị Sô N1 là con của bà Thạch Thị C2 (người chuyển nhượng đất) xác nhận mẹ của các bà chuyển nhượng đất cho bà M1, bà M1 là người giao vàng cho Thạch Thị C1 và Thạch Thị Sô N1 nhận.

Ông Hà Văn G là em rể của bà M1 cũng khai bà M1 là người bỏ tiền ra nhận chuyển nhượng đất.

Phía bị đơn có cung cấp tờ hợp đồng chuyển đất viết tay ngày 29/7/1998 chữ ký của người mua đất không đúng với chữ ký của bà Thạch Thị L trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn C. Mà chữ ký này giống với chữ ký của ông Kim T4 ở phần ghi chú cuối trang của tờ chuyển nhượng. Ngoài chứng cứ này ra bên bị đơn không cung cấp thêm chứng cứ nào khác chứng minh thửa đất đang tranh chấp là của cụ L tự bỏ tiền ra mua. Các con của cụ L đều khai tại phiên tòa cụ L là giáo viên không có tiền mà nhờ con là Morry ở nước ngoài gửi tiền về để mua sắm tài sản cho anh chị em và mua đất để bán lại.

Từ các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định diện tích đất 960,2m² thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh là của bà Trịnh M, T5 (Trịnh Thị M1).

[5] Xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 26 diện tích 960,2 m² cho ông Kim T4 ngày 08/02/2018. Tại Văn bản phân tài sản thừa kế ngày 23/12/2017 chỉ có ông Kim T4, bà Thái Hồng H, T, Thái Maly Đ ký tên là người thừa kế, không có tên bà Trịnh Thị M1 nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Kim T4 không hợp pháp. Hiện nay ông Kim T4 cũng đã chết, bà Trịnh Thị M1 yêu cầu hủy giấy chứng nhận cấp cho ông Kim T4 là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Bà Trịnh M, T5 (Trịnh Thị M1) là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện cho bà Trịnh Thị M1 không xác định được bà M1 có còn quốc tịch Việt Nam không. Theo quy định Điều 44 Luật đất đai năm 2024 quy định: *Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép nhập cảnh vào Việt Nam thì được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam; có quyền sử dụng đất ở do nhận chuyển quyền sử dụng đất ở trong các dự án phát*

triển nhà ở. Diện tích đất tranh chấp là loại đất cây lâu năm nên bà Trịnh Thị M1 không được cấp cấp quyền sử dụng đất.

Đại diện của bà Trịnh Thị M1 thống nhất sau khi bên bị đơn trả đất bà Trịnh Thị M1 tặng cho thừa đất nêu trên cho em ruột là bà Thái Hồng H. Bà Thái Hồng H cũng thống nhất nhận thừa đất diện tích đất 960,2m² thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 18 nên ghi nhận sự thỏa thuận tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà M1 và bà Hồng H.

[6] Xét thấy từ năm 2018 đến nay bên ông Kim T4 có công sức giữ gìn đất và trồng cây nên buộc bà Trịnh Thị M1 phải thanh toán cho các thừa kế ông K tỷ bằng 20% giá trị đất. Theo biên bản định giá ngày 26/9/2025 giá đất bằng 960,2m² x 2.500.000 đ/m²= 2.400.500.000đồng nên bà Trịnh Thị M1 phải thanh toán bằng 480.100.000 đồng.

[7] Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn, Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên có căn cứ một phần được hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về lệ phí thẩm định, định giá, cung cấp thông tin, án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bên bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, Điều 34, Điều 158, Điều 165, Điều 224 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26, Điều 236, Điều 237 Luật đất đai năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trinh M, T5 (Trịnh Thị M1)

Tuyên xử:

1. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 960,2 m², loại đất cây lâu năm, thửa số 26, tờ bản đồ số 18, tại khóm H thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp E xã C, tỉnh Vĩnh Long) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 08/02/2018 cho ông Kim T4 ký hiệu CH 058130 số vào sổ GCN: CS 02579.

2. Buộc người thừa kế của ông Kim T4 là bà Kim Thị T, Kim Thị D, Kim Văn T3, Kim Văn Q1, Kim Chăm R, Kim Thị C, Kim Kie N có nghĩa vụ giao trả cho bà Trinh M, T5 (Trịnh Thị M1) diện tích 960,2 m², loại đất cây lâu năm, thửa số 26, tờ

bản đồ số 18, tại khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp E xã C, tỉnh Vĩnh Long).

Buộc bà Trinh M, T5 (Trịnh Thị M1) có nghĩa vụ thanh toán công sức giữ gìn cải tạo đất cho các thừa kế của ông Kim T4 bà Kim Thị T, Kim Thị D, Kim Văn T3, Kim Văn Q1, Kim Chăm R, Kim Thị C, Kim Kie N bằng 480.100.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi triệu một trăm ngàn đồng*).

4. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trinh M, T5 (Trịnh Thị M1) tặng cho bà T6 Hồng Hoa diện tích 960,2 m², loại đất cây lâu năm, thửa số 26, tờ bản đồ số 18, tại khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp E xã C, tỉnh Vĩnh Long). Bà Thái Hồng H có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về lệ phí thẩm định, định giá, cung cấp thông tin: Bà Kim Thị T và ông Kim Văn T1 phải chịu 4.553.100 đồng. Cơ quan thi hành án thu số tiền 4.553.100 đồng hoàn trả cho bà Trinh M, T5 (Trịnh Thị M1).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trinh M, T5 (Trịnh Thị M1) phải chịu 23.204.000 đồng, bà bà Trinh M, T5 (Trịnh Thị M1) đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000069 ngày 07/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh nên cần trừ, còn lại 22.904.000 đồng bà Trinh M, T5 (Trịnh Thị M1) phải nộp tiếp. Bà Kim Thị T và ông Kim Văn T1 phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thanh Tuấn Đặng Thị Hoàng Anh

Lê Thành Trung

Nơi nhận:

- VKSND Vĩnh Long;
- Cục THADS Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung